

dân xã, phường, thị trấn, nơi người lao động đăng ký hộ khẩu;"

3. Điều 10 được sửa thành Điều 10 mới sau đây:

"Việc cung ứng lao động Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo hợp đồng cung ứng lao động giữa tổ chức cung ứng lao động với tổ chức, cá nhân nước ngoài. Sau thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu cung ứng lao động Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài thể hiện trên hợp đồng cung ứng lao động, mà tổ chức cung ứng lao động không đáp ứng được yêu cầu thì tổ chức, cá nhân nước ngoài được trực tiếp tuyển lao động Việt Nam và chuyển hồ sơ cho tổ chức cung ứng lao động, nêu tại Điều 6 của Nghị định này, để làm thủ tục theo các quy định của Nghị định này".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 47/1999/NĐ-CP ngày 05/7/1999 sửa đổi, bổ sung Quy định về bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu ban hành kèm theo Nghị định số 10/CP ngày 17/2/1993 của Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu ban hành kèm theo Nghị định số 10/CP ngày 17 tháng 2 năm 1993 của Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 và các điểm a, b, h thuộc khoản 1 Điều 5 Chương II như sau:

"Điều 5. Đối với đường ống chính dẫn xăng dầu.

1. Phạm vi bảo đảm an toàn đường ống chính dẫn xăng dầu cấp IV (ống có đường kính nhỏ hơn 300mm và áp suất làm việc lớn hơn 25kg/cm²), cấp V (ống có đường kính nhỏ hơn 300mm và áp suất làm việc lớn hơn 16kg/cm² và nhỏ hơn hoặc bằng 25kg/cm²), chôn sâu dưới mặt đất từ 0,6m đến 1m, tính từ trục đường ống về hai phía đến đối tượng các công trình khác được quy định như sau:

a) Nhà ở và các công trình trong thành phố, thị xã, thị trấn, làng, khu đông dân cư (trường học, câu lạc bộ, nhà trẻ, bệnh viện, nhà an dưỡng, bến ô tô, khu công nghiệp, các xí nghiệp công nghiệp và sân bay...):

- 60m đối với đường ống cấp IV,
- 25m đối với đường ống cấp V.

b) Nhà ở riêng biệt, trại chăn nuôi, các kho nông, lâm nghiệp, vùng cây công nghiệp, vùng trồng cỏ chăn nuôi và vườn cây:

- 50m đối với đường ống cấp IV,
- 20m đối với đường ống cấp V,

...

h) Cấp điện cao thế trên không chạy song song với đường ống dẫn xăng dầu cấp IV, V phải đảm bảo khoảng cách với đường ống ít nhất bằng chiều cao cột điện cao nhất cộng (+) thêm 10m".

2. Bổ sung các điểm k, l, m, n vào khoản**1 Điều 5 như sau:**

"k) Cột thu phát thông tin và vô tuyến:

- 100m đối với đường ống cấp IV,
- 75m đối với đường ống cấp V.

l) Trạm nén khí đốt, trạm phân phối khí đốt, trạm bơm xăng dầu, trạm xuất xăng dầu:

- 30m đối với đường ống cấp IV,
- 20m đối với đường ống cấp V.

m) Kho chứa xăng dầu, kho chứa khí đốt có dung tích từ 1000 m³ trở lên:

- 75m đối với đường ống cấp IV,
- 30m đối với đường ống cấp V.

n) Khu khai thác mỏ, khu khoan thăm dò:

- 30m đối với đường ống cấp IV,
- 15m đối với đường ống cấp V".

3. Sửa đổi Điều 6 Chương III như sau:**"Điều 6.**

Các công trình xăng dầu là tài sản của Nhà nước, thuộc công trình an ninh quốc gia, dễ xảy ra cháy, nổ, gây nên những tổn thất về tính mạng và tài sản phải được bảo đảm an toàn.

Bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu là trách nhiệm của cơ quan chủ quản các công trình xăng dầu, của Ủy ban nhân dân các cấp, các Bộ, ngành và của mọi tầng lớp nhân dân. Mọi tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu; khi phát hiện các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu phải báo ngay cho chính quyền, công an, cơ quan chủ quản các công trình xăng dầu nơi gần nhất để kịp thời xử lý".

4. Sửa đổi Điều 10 Chương III như sau:**"Điều 10.**

1. Nhà ở, công trình được xây dựng phù hợp với pháp luật tại thời điểm xây dựng, nay nằm trong

phạm vi đảm bảo an toàn các công trình xăng dầu, phải tháo dỡ, di chuyển. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp các công trình, nhà ở này được hưởng chính sách đền bù, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Nhà ở, công trình xây dựng trái với quy định của pháp luật (tại thời điểm xây dựng), nay nằm trong phạm vi đảm bảo an toàn các công trình xăng dầu, thì buộc phải tháo dỡ, di chuyển; chủ nhà ở, công trình không được đền bù, tự lo kinh phí di chuyển.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc giải tỏa mặt bằng, lập phương án đền bù, di chuyển. Mức đền bù thiệt hại và kinh phí di chuyển theo quy định của pháp luật, do cơ quan chủ quản các công trình xăng dầu chịu trách nhiệm chi trả. Tiền đền bù thiệt hại và di chuyển này được hạch toán vào giá thành công trình xăng dầu hoặc phí lưu thông của đơn vị chủ quản công trình xăng dầu. Trường hợp có khó khăn về tài chính, cơ quan chủ quản các công trình xăng dầu trình cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ".

5. Sửa đổi Điều 14 Chương IV như sau:**"Điều 14.**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức, cá nhân đấu tranh chống vi phạm an toàn các công trình xăng dầu mà bị thiệt hại về tính mạng và tài sản riêng thì được bồi thường theo quy định của pháp luật. Trường hợp thiệt hại đến mức cần phải được giải quyết chế độ, chính sách thì cơ quan chủ quản công trình xăng dầu báo cáo để cơ quan chủ quản của tổ chức, cá nhân người bị thiệt hại hoặc chính quyền địa phương có người bị thiệt hại đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét giải quyết theo quy định".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 48/1999/
NĐ-CP ngày 08/7/1999 quy định về
Văn phòng đại diện, Chi nhánh của
thương nhân và của doanh nghiệp
du lịch Việt Nam ở trong nước, ở
nước ngoài.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Pháp lệnh Du lịch ngày 08 tháng 2 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị định này quy định về Văn phòng đại diện, Chi nhánh ở trong nước, ở nước ngoài của thương nhân Việt Nam (theo quy định của Luật Thương mại) và doanh nghiệp du lịch Việt Nam (theo quy định của Pháp lệnh Du lịch), sau đây gọi tắt là Văn phòng đại diện, Chi nhánh. Thương nhân Việt Nam và doanh nghiệp du lịch Việt Nam sau đây gọi chung là thương nhân.

Điều 2. Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

1. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của thương nhân được thành lập ở trong nước, ở nước ngoài để xúc tiến thương mại hoặc xúc tiến du lịch, nhưng không được hoạt động thương mại hoặc kinh doanh du lịch sinh lợi trực tiếp.

2. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của thương nhân được thành lập ở trong nước, ở nước ngoài để hoạt động thương mại hoặc kinh doanh du lịch.

3. Văn phòng đại diện, Chi nhánh ở nước ngoài không trực thuộc Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước tiếp nhận, nhưng phải báo cáo công việc với người đứng đầu của cơ quan này.

4. Một thương nhân có thể thành lập một hoặc nhiều Văn phòng đại diện, Chi nhánh ở trong nước, ở nước ngoài. Trưởng Văn phòng đại diện này có thể kiêm làm Trưởng Văn phòng đại diện khác, nhưng Trưởng Chi nhánh này không được kiêm làm Trưởng Chi nhánh khác hoặc kiêm làm Trưởng Văn phòng đại diện.

Điều 3. Quản lý nhà nước về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

1. Bộ Thương mại chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với mọi hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân theo quy định của Luật Thương mại.

2. Tổng cục Du lịch chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với mọi hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh về du lịch.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thương